

Số: 7433 /KH-UBND

Phan Thiết, ngày 09 tháng 10 năm 2019

KẾ HOẠCH

Triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn thành phố Phan Thiết

Thực hiện Kế hoạch số 3746/KH-UBND ngày 02/10/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn tỉnh; UBND thành phố Phan Thiết ban hành kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn thành phố như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU:

1. Mục đích: Xác định và lập danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo đa chiều theo tiêu chí quy định của Chính phủ trên phạm vi toàn thành phố để làm căn cứ thực hiện các chính sách an sinh xã hội tại địa phương năm 2020.

2. Yêu cầu:

- Việc rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo phải thực hiện đúng quy trình, bảo đảm trung thực, công khai, minh bạch nhằm xác định đúng đối tượng, phản ánh đúng thực trạng đời sống của nhân dân địa phương.

- Điều tra viên phải là người hiểu biết tình hình dân cư tại địa bàn. Trực tiếp đến phỏng vấn, thu thập thông tin của từng hộ và phản ánh đúng tình hình của hộ theo các tiêu chí quy định tại phiếu điều tra.

- Sau khi có kết quả rà soát, các phường, xã thực hiện niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở các phường, xã, khu phố, thôn trong thời gian 07 ngày làm việc để người dân biết. Sau khi có quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 của Chủ tịch UBND phường, xã phải được công khai minh bạch bằng nhiều hình thức: Niêm yết công khai tại trụ sở Ban điều hành khu phố, thôn, trụ sở UBND phường, xã; thông báo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương; đăng tải trên trang website của UBND thành phố.

II. TIÊU CHÍ, ĐỐI TƯỢNG, PHẠM VI VÀ THỜI GIAN RÀ SOÁT:

1. Tiêu chí: Thực hiện tiêu chí xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo quy định tại Quyết định số 59/2015/QĐ-TTg ngày 19/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ về việc ban hành chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016-2020.

2. Đối tượng và phạm vi: Toàn bộ hộ gia đình cư trú trên địa bàn thành phố.

3. Thời gian chuẩn bị và tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo: Từ ngày 01/09/2019 đến 15/12/2019.

III. QUY TRÌNH VÀ CÁC BƯỚC THỰC HIỆN:

1. Quy trình thực hiện: Thực hiện theo Thông tư số 17/2016/TT-BLĐTBXH ngày 28/6/2016 của Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội về việc

hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo hằng năm theo chuẩn nghèo tiếp cận đa chiều áp dụng cho giai đoạn 2016 - 2020 (viết tắt là Thông tư 17) và Thông tư số 14/2018/TT-BLĐTBXH ngày 26/9/2018 về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 17 (viết tắt là Thông tư 14). Cụ thể gồm các bước như sau:

Bước 1. Xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát

Điều tra viên phối hợp với Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội, Trưởng Ban điều hành khu phố, thôn, để tổ chức xác định, lập danh sách các hộ gia đình cần rà soát tại địa bàn:

a) Đối với hộ gia đình có khả năng nghèo, cận nghèo: Điều tra viên sử dụng mẫu phiếu A (theo Phụ lục số 3a Thông tư 14) để nhận dạng nhanh đặc điểm hộ gia đình có giấy đề nghị. Nếu hộ gia đình có các điều kiện không thuộc diện hộ nghèo, hộ cận nghèo theo quy định tại Cột 0 Phiếu A thì đưa ra khỏi danh sách cần rà soát. Các hộ còn lại thực hiện đánh giá theo các nội dung từ Cột 1 đến Cột 9 Phiếu A, nếu hộ gia đình có từ 02 điều kiện trở xuống thì đưa vào danh sách hộ có khả năng nghèo, cận nghèo (theo Phụ lục 2c Thông tư 14) để tiếp tục rà soát theo mẫu Phiếu B.

Công chức Lao động - Thương binh và Xã hội phường, xã; Trưởng Ban điều hành khu phố, thôn chủ động phát hiện những trường hợp nhận thấy hộ gia đình gặp khó khăn, biến cố rủi ro trong năm, có khả năng nghèo, cận nghèo nhưng chưa có giấy đề nghị xét duyệt bổ sung đưa vào danh sách các hộ cần rà soát.

b) Đối với hộ gia đình có khả năng thoát nghèo, thoát cận nghèo: Điều tra viên lập danh sách toàn bộ hộ nghèo, hộ cận nghèo địa phương đang quản lý (theo Phụ lục số 2d Thông tư 17) để tổ chức rà soát (sử dụng mẫu phiếu B Thông tư 17).

Bước 2. Tổ chức rà soát, lập danh sách phân loại hộ gia đình

Điều tra viên thực hiện rà soát các hộ gia đình theo mẫu phiếu B áp dụng cho khu vực thành thị và các khu vực nông thôn chia theo từng vùng tương ứng với địa bàn (theo Phụ lục số 3b Thông tư 17). Trường hợp hộ gia đình sinh sống tại các phường có các đặc điểm tài sản đất đai, chăn nuôi như khu vực nông thôn, Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh quy định việc áp dụng đặc điểm tài sản đất đai, chăn nuôi quy định tại Phiếu B áp dụng cho khu vực nông thôn tương ứng với địa bàn trong việc đánh giá, chấm điểm hộ gia đình. Trường hợp hộ gia đình sinh sống ở các xã khu vực nông thôn, nơi có sông, hồ và có tài sản như tàu, ghe, thuyền; Ban Chỉ đạo rà soát cấp tỉnh quy định việc áp dụng mức điểm cho tài sản tàu, ghe, thuyền của địa bàn theo mức điểm của các vùng khác có điều kiện tương ứng với địa bàn.

Qua rà soát, tổng hợp và phân loại kết quả như sau:

a) Danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 từ 140 điểm trở xuống (hộ nghèo về thu nhập) hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ cơ bản).

- Hộ nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 từ 120 điểm trở xuống (hộ nghèo về thu nhập) hoặc hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 từ 30 điểm trở lên (hộ nghèo thiếu hụt tiếp cận các dịch vụ cơ

bản).

- Hộ cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

- Hộ cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

b) Danh sách hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo qua rà soát, bao gồm:

- Hộ thoát nghèo khu vực thành thị:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm.

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn còn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 140 điểm đến 175 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

- Hộ thoát nghèo khu vực nông thôn:

+ Hộ thoát nghèo vượt qua chuẩn cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm.

+ Hộ thoát nghèo, nhưng vẫn là hộ cận nghèo là hộ có tổng điểm B1 trên 120 điểm đến 150 điểm và có tổng điểm B2 dưới 30 điểm.

- Hộ thoát cận nghèo khu vực thành thị là hộ có tổng điểm B1 trên 175 điểm.

- Hộ thoát cận nghèo khu vực nông thôn là hộ có tổng điểm B1 trên 150 điểm.

Bước 3. Tổ chức họp dân thống nhất kết quả rà soát

Thành phần tham gia gồm: Trưởng khu phố, thôn (chủ trì cuộc họp), đại diện tổ chức Đảng, đoàn thể, cán bộ thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại khu phố, thôn và mời đại diện các hộ gia đình tham gia cuộc họp. Trường hợp cần thiết Trưởng khu phố, thôn báo cáo UBND phường, xã cử đại diện tham gia cuộc họp.

Nội dung cuộc họp: Thống nhất ý kiến kết quả đánh giá, chấm điểm theo mẫu Phiếu B đối với các hộ trong danh sách rà soát (chủ yếu tập trung vào các hộ nghèo, hộ cận nghèo mới phát sinh, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo).

Kết quả cuộc họp (phải có trên 50% số người tham dự đồng ý) được lập thành 02 Biên bản (theo Phụ lục số 2đ Thông tư 17), có chữ ký của chủ trì, thư ký cuộc họp và đại diện của các hộ dân (01 bản lưu ở thôn, 01 bản gửi Ban giám nghèo cấp xã để tổng hợp).

Bước 4. Niêm yết công khai kết quả rà soát và danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo (trước khi Chủ tịch UBND phường, xã ban hành Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn) tại trụ sở UBND phường, xã, nhà văn hóa khu phố, thôn và thông báo trên các hệ thống loa phát thanh của địa phương ít nhất 07 ngày làm việc.

Trường hợp có khiếu nại của người dân, Ban Chỉ đạo phường, xã cần tổ chức phúc tra lại kết quả rà soát theo đúng quy trình.

Bước 5. Báo cáo, xin ý kiến thẩm định của UBND thành phố

UBND phường, xã tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn tất quy trình niêm yết công khai (và phúc tra nếu có khiếu nại của người dân) để UBND thành phố Phan Thiết tổng hợp, có ý kiến thẩm định trước khi ban hành Quyết định của Chủ tịch UBND phường, xã công nhận kết quả rà soát. Việc xin ý kiến thẩm định và tổ chức kiểm tra, phúc tra (nếu có) trong thời gian 07 ngày làm việc kể từ khi báo cáo, xin ý kiến thẩm định.

Bước 6. Quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn

a) Chủ tịch UBND phường, xã căn cứ kết quả phân loại hộ gia đình qua điều tra, rà soát, tiếp thu ý kiến thẩm định của UBND thành phố Phan Thiết để ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo trên địa bàn; thực hiện niêm yết công khai danh sách tại trụ sở UBND phường, xã và cấp giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo đã được phê duyệt (theo Phụ lục số 2e theo Thông tư số 14 hoặc địa phương tự thiết kế mẫu nhưng phải đảm bảo thông tin cơ bản quy định theo mẫu tại Phụ lục số 2e) để phục vụ cho công tác quản lý đối tượng và thực hiện các chính sách hỗ trợ giảm nghèo của Nhà nước.

b) Chỉ đạo Ban giảm nghèo phường, xã tổ chức thu thập bổ sung đặc điểm, điều kiện sống (thông tin hộ và các thành viên trong hộ) của hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn (sử dụng mẫu phiếu c theo Phụ lục số 3c Thông tư 14) và cập nhật vào cơ sở dữ liệu quản lý hộ nghèo, hộ cận nghèo

c) UBND các phường, xã thực hiện việc công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, thoát cận nghèo chính thức (sau khi có Quyết định của Chủ tịch UBND phường, xã) theo các hình thức sau: Tổ chức họp dân để công bố quyết định và niêm yết công khai danh sách tại trụ sở UBND phường, xã; tại trụ sở Ban điều hành khu phố, thôn và thông báo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương ít nhất **3 lần**.

Bước 7. Báo cáo kết quả rà soát (sau khi có Quyết định công nhận của Chủ tịch UBND phường, xã)

a) UBND phường, xã báo cáo UBND thành phố Phan Thiết (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch UBND phường, xã ban hành quyết định công nhận danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn. UBND thành phố Phan Thiết ra quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo của UBND các phường, xã và đăng toàn bộ danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo trên Trang Thông tin điện tử của thành phố.

b) UBND thành phố Phan Thiết báo cáo UBND tỉnh (qua Sở Lao động - Thương binh và Xã hội) kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi Chủ tịch UBND thành phố Phan Thiết ban hành quyết định phê duyệt kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố.

2. Thời gian báo cáo kết quả rà soát các cấp.

- Ban Chỉ đạo phường, xã báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Ban Chỉ đạo thành phố Phan Thiết, **trước ngày 01/11/2019** (theo các biểu đính

kèm Kế hoạch này).

- Ban Chỉ đạo thành phố Phan Thiết báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo về Ban Chỉ đạo tỉnh, **trước ngày 05/11/2019**.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN:

Theo Quyết định số 1477/QĐ-UBND ngày 12/6/2019 của UBND tỉnh Bình Thuận về việc phân khai kinh phí thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2019 và cân đối từ ngân sách thành phố. Nội dung chi: Chi in ấn tài liệu, biểu mẫu rà soát, tập huấn cho điều tra viên kiểm tra, giám sát, tổng hợp báo cáo và các khoản chi phí khác phục vụ cho công tác rà soát ở cơ sở. Mức chi thực hiện theo quy định tại Mục 2.2 Quyết định số 117/QĐ- UBND ngày 11/01/2016 về việc phê duyệt, điều chỉnh kinh phí công tác tổng điều tra, rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo giai đoạn 2016 - 2020.

VI. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội thành phố:

- Là cơ quan Thường trực Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo thành phố có trách nhiệm tham mưu UBND thành phố triển khai thực hiện kế hoạch rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn thành phố đảm bảo đúng thời gian quy định.

- In ấn tài liệu, biểu mẫu rà soát; tổ chức tập huấn hướng dẫn quy trình rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo cho điều tra viên.

- Lập dự trù kinh phí thực hiện rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn thành phố năm 2019 gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch thành phố để cân đối kinh phí.

- Thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại các phường, xã; giám sát việc niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương. Tổng hợp, báo cáo kết quả thực hiện về Sở Lao động - Thương binh và Xã hội theo quy định.

2. Chi cục Thống kê thành phố:

Có trách nhiệm cung cấp dân số toàn thành phố cho Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội; phối hợp hướng dẫn các địa phương thực hiện tốt công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019.

3. Phòng Tài chính – Kế hoạch thành phố:

Có trách nhiệm cân đối ngân sách đảm bảo cho công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo theo mức quy định tại Quyết định số 117/QĐ-UBND ngày 11/01/2016 của UBND tỉnh, đồng thời hướng dẫn việc thanh quyết toán kinh phí theo quy định hiện hành của luật ngân sách.

4. Phòng Văn hóa và Thông tin, Đài Truyền thanh Phan Thiết:

Tăng cường công tác thông tin, tuyên truyền nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng, ý nghĩa của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo để người dân hiểu và cung cấp đầy đủ thông tin cho điều tra viên khi tiến hành rà soát xác định hộ nghèo, hộ cận nghèo và thu thập đặc điểm, điều kiện sống của hộ và các thành viên trong hộ gia đình.

5. Các phòng, ban, đơn vị thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp các cơ quan, đơn vị liên quan triển khai thực hiện công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 theo kế hoạch của UBND thành phố.

6. Đề nghị Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các đoàn thể thành phố: Theo chức năng, nhiệm vụ của mình, chỉ đạo UBMTTQ các phường, xã tuyên truyền, vận động đoàn viên, hội viên và nhân dân tích cực tham gia công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 đảm bảo dân chủ, công khai. Đồng thời, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan kiểm tra, giám sát quá trình triển khai công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo tại địa phương.

7. UBND các phường, xã:

- Xây dựng kế hoạch triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo năm 2019 trên địa bàn **trước ngày 09/10/2019**.

- Tuyên truyền mục đích, ý nghĩa, yêu cầu của công tác rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên hệ thống loa phát thanh của địa phương và phổ biến rộng rãi trong cộng đồng để người dân biết đăng ký tham gia.

- Củng cố, kiện toàn Ban Chỉ đạo rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo và huy động lực lượng điều tra viên tại khu phố, thôn; tổ chức triển khai rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo đảm bảo dân chủ, công khai và đúng tiến độ theo kế hoạch của thành phố.

- Tổng hợp, báo cáo kết quả rà soát hộ nghèo, hộ cận nghèo trên địa bàn sau khi hoàn thành quy trình niêm yết công khai gửi về UBND thành phố (qua Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội) theo thời gian quy định.

- Lưu trữ hồ sơ hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ thoát nghèo, hộ thoát cận nghèo làm cơ sở thực hiện các chính sách giảm nghèo và an sinh xã hội tại địa phương.

- Tổ chức niêm yết công khai danh sách hộ nghèo, hộ cận nghèo tại trụ sở làm việc của UBND phường, xã, ban điều hành thôn, khu phố sau khi có Quyết định công nhận của Chủ tịch UBND phường, xã cho đến **hết tháng 9/2020**.

Nhận được Kế hoạch này, yêu cầu các phòng, ban, tổ chức đoàn thể thành phố và UBND các phường, xã xây dựng kế hoạch tổ chức triển khai thực hiện. Quá trình thực hiện, nếu có khó khăn, vướng mắc, phản ánh kịp thời về UBND thành phố (qua Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội) xem xét, giải quyết./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở Lao động-TBXH tỉnh;
- TT. Thành ủy, HĐND t/p;
- CT, PCT.UBND (VX) t/p;
- Các phòng, ban, đoàn thể t/p;
- Thành viên BCD Giảm nghèo t/p;
- UBND các phường, xã;
- Chánh VP;
- Lưu: VT, QTM, VX (45b).

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Võ Văn Thông